TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1998. CCCD số 008198009828, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2023. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lê H, sinh năm 1998. CCCD số 002098004091, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/10/2023. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Lê H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Lê Hoàng thuận T ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Lê H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 18/9/2023. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Minh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc

Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Lê H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị L, anh H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Lê Hoàng T1 thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Lê H phải chịu 75.000^{đ} *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn. Chị Nguyễn Thị Minh L được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư